

Số Tháng 1/2024

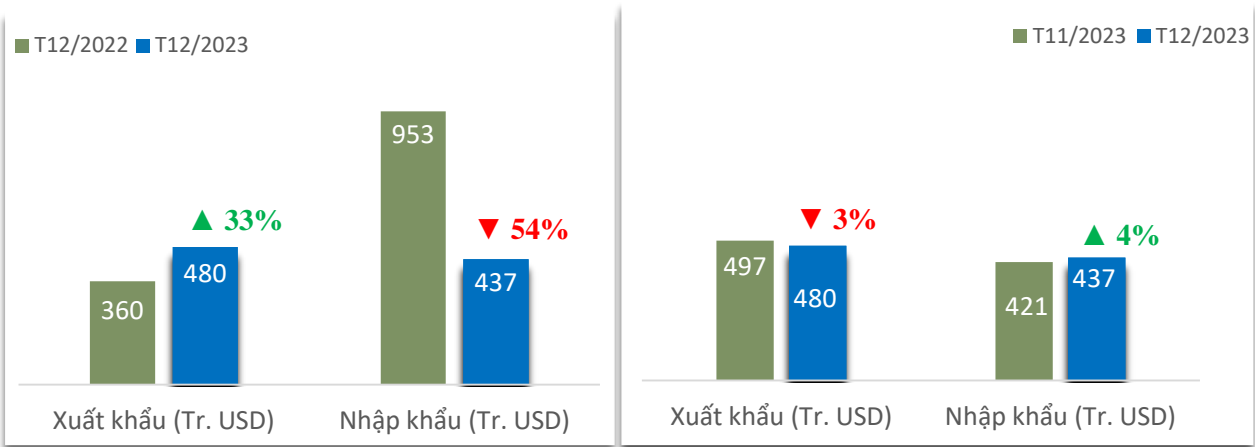
A photograph showing several large, brown, woven sacks of rice stacked vertically on a wooden frame. The sacks have green and blue markings on them.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

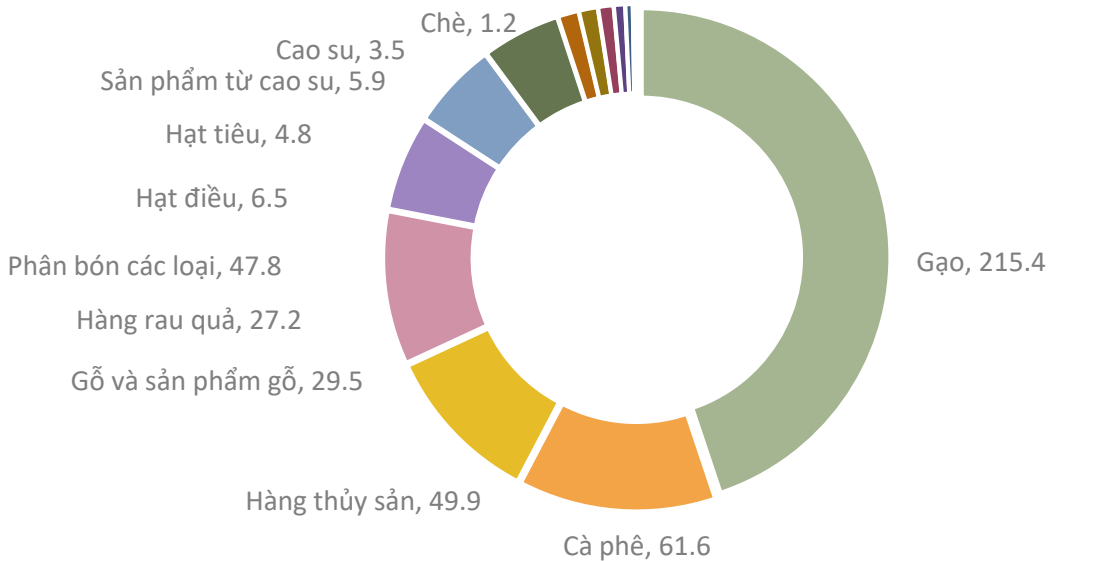
THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 12/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T12/2023

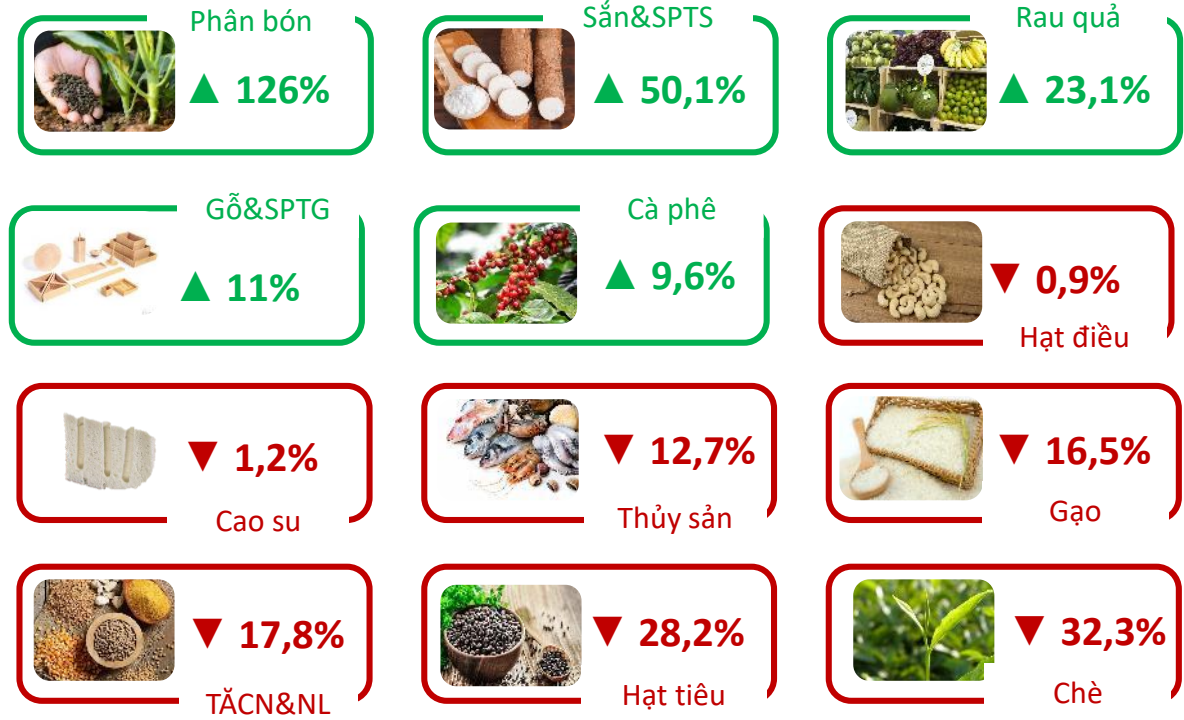


Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T12/2023

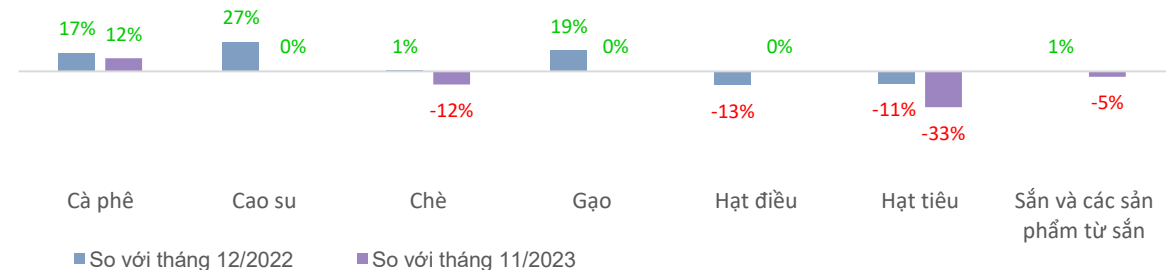


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T12/2023 so với T11/2023



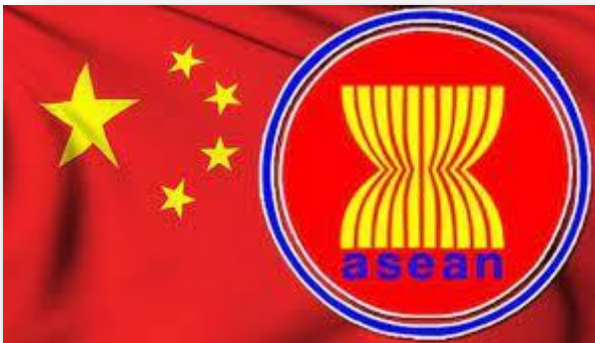
Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T12/2023 so với T12/2022 và so với T11/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Dự báo tăng trưởng kinh tế ASEAN năm 2024



ASEAN là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc



Dự báo tăng trưởng kinh tế ASEAN năm 2024 đạt 4,7%

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng trong năm 2024 của ASEAN đạt 4,7%. Theo cơ quan này, năm 2024 Philippines được dự báo có mức tăng trưởng cao nhất khu vực ASEAN với 6,2%, tiếp đến là Việt Nam là 6%. Còn nền kinh tế có quy mô GDP lớn nhất khu vực ASEAN là Indonesia được dự báo tăng trưởng ở mức 5%, Singapore thấp nhất với mức tăng trưởng trong năm tới là 2,5%.

Nguồn: mekongasean.vn



ASEAN là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc

Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, năm 2023 là năm thứ 4 liên tiếp ASEAN là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc đạt 6.410 tỷ NDT (910 tỷ USD). Khối lượng thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN đã tăng 16,8 lần trong 20 năm đặt trên 380 tỷ USD.

Tại cửa khẩu Hữu Nghị Quan (Trung Quốc), năm 2023, giá trị hàng hóa xuất nhập khẩu qua cửa khẩu này đạt 423,22 tỷ NDT, tăng 111,6% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị các mặt hàng nông sản xuất khẩu của các nước ASEAN sang Trung Quốc đạt 24,12 tỷ NDT, tăng 261,9%.

Nguồn: vov.vn



LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T12/2023

KIM NGẠCH
232,6 triệu USD

↘ Giảm **10,5%** so với T11/2023

↗ Tăng **59,8%** so với T12/2022

↗ Cao hơn **78,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế cả năm 2023 đạt **2,7** tỷ USD, đạt **148,9%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
347,8 nghìn tấn

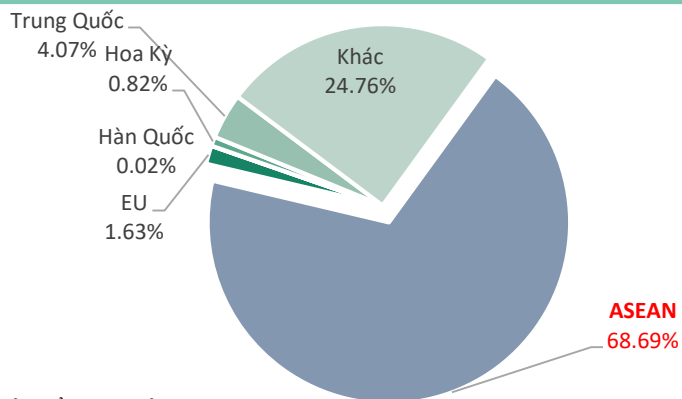
↘ Giảm **12,4%** so với T11/2023

↗ Tăng **14,1%** so với T12/2022

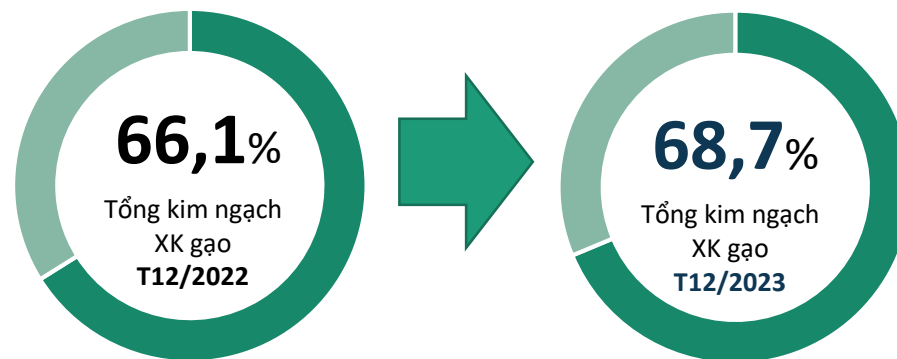
↗ Cao hơn **18,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế cả năm 2023 đạt **5,0** triệu tấn, đạt **125,9%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T12/2023



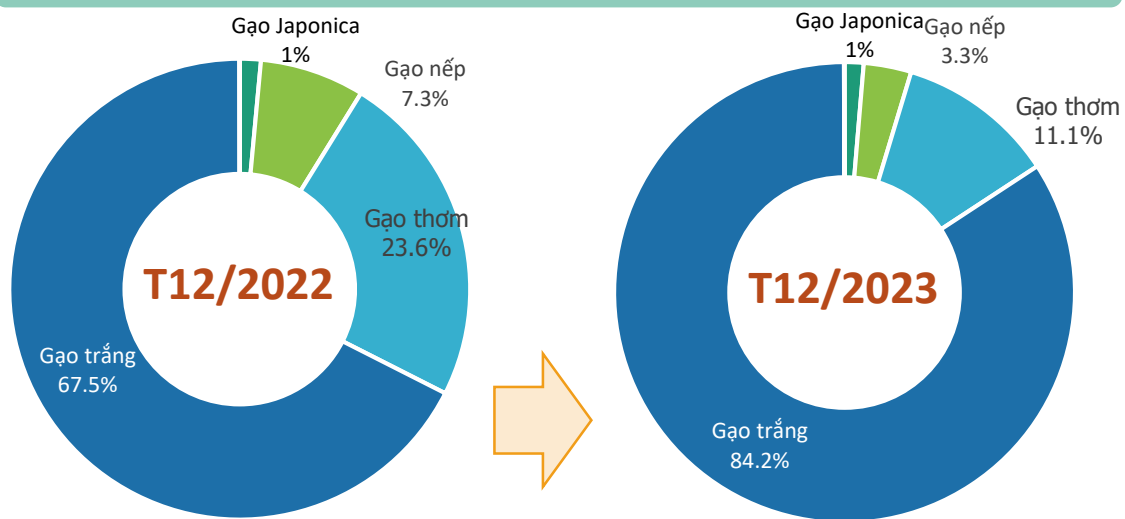
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T12/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T12/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **195,9** triệu USD
Giảm **14%** so với T11/2023
Tăng **99%** so với T12/2022

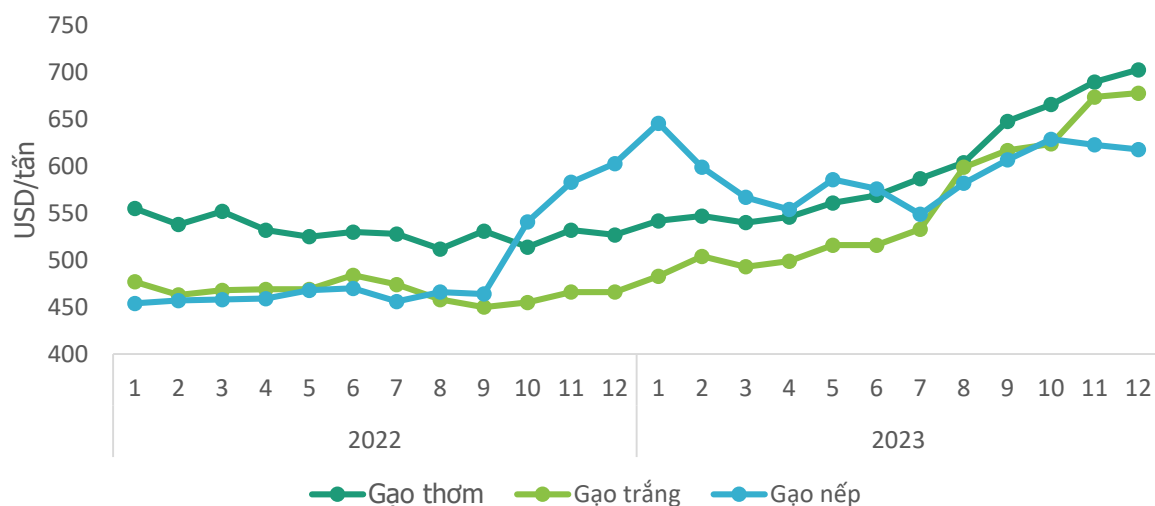
Gạo thơm

Kim ngạch: **25,8** triệu USD
Tăng **27%** so với T11/2023
Giảm **25%** so với T12/2022

Gạo nếp

Kim ngạch: **7,8** triệu USD
Tăng **4%** so với T11/2023
Giảm **27%** so với T12/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **618** USD/tấn; giảm **1%** so với tháng trước; và tăng **3%** so với cùng kỳ năm 2022.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **703** USD/tấn; tăng **2%** so với tháng trước; và tăng **33%** so với cùng kỳ năm 2022.

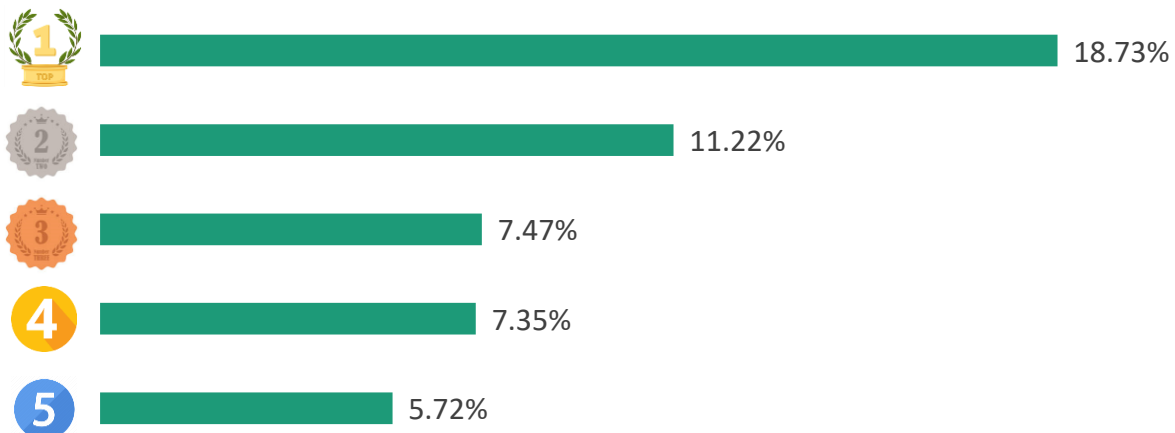
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **678** USD/tấn; tăng **1%** so với tháng trước; và tăng **45%** so với cùng kỳ năm 2022.

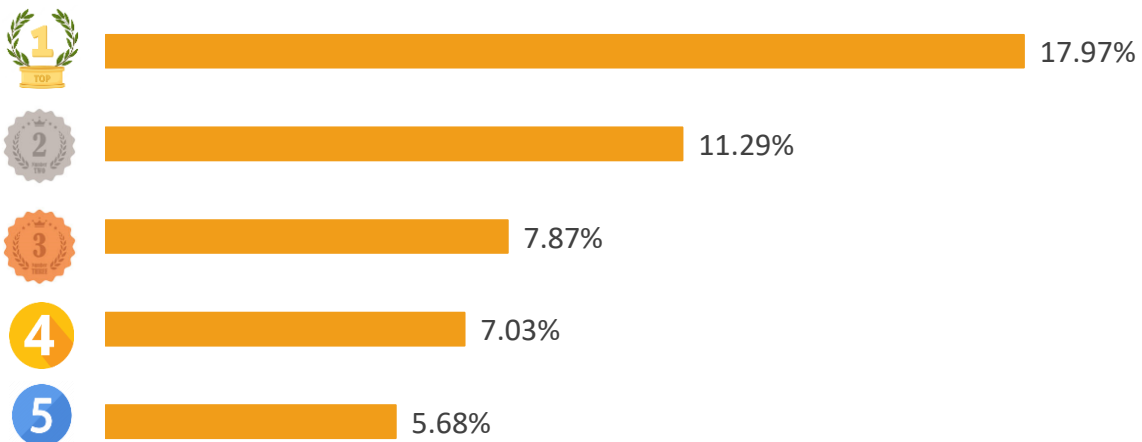


LÚA GẠO

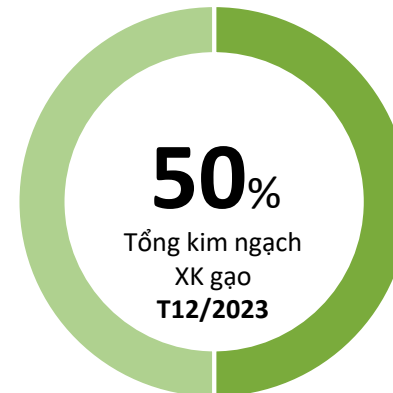
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2023



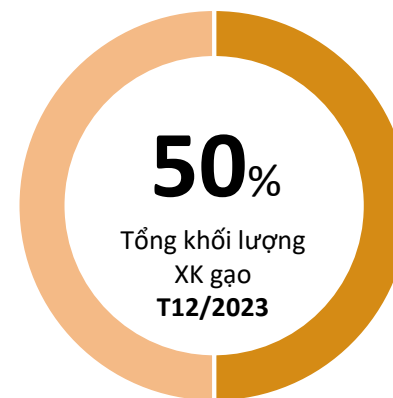
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T12/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T12/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T12/2023





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Cơ quan Hậu cần Nhà nước (Bulog) Indonesia cho biết Chính phủ đã đồng ý giao Bulog nhập khẩu 2 triệu tấn gạo trong năm 2024 nhằm đảm bảo ổn định nguồn gạo dự trữ quốc gia và ứng phó với những tình huống thiếu hụt lương thực do điều kiện sản xuất trong nước chưa phục hồi. Hiện số gạo dự trữ của chính phủ trong kho Bulog vẫn được duy trì an toàn. Bulog sẽ đảm bảo cung cấp 1,3 triệu tấn gạo dự trữ cho hoạt động thị trường và phân phối viện trợ gạo bắt đầu từ tháng 1 năm 2024.

Nguồn: Bnews.vn

02

Theo Bộ Nông nghiệp Philippines, tổng lượng gạo nhập khẩu của Philippines năm 2023 là 3,6 triệu tấn, trong đó phần lớn gạo đến từ Việt Nam, Thái Lan và Pakistan. Bộ Nông nghiệp Philippines cho biết dự kiến 500.000 tấn gạo sẽ được nhập khẩu Philippines vào tháng 2 năm nay. Trong bối cảnh hiện tượng El Nino gây khô hạn, đe dọa nguồn cung thực phẩm của đất nước, chính phủ Philippines tiếp tục tìm cách tăng mặt hàng thiết yếu là gạo trong kho dự trữ. Báo cáo của USDA cho biết Philippines được dự báo sẽ tăng thu mua gạo trong năm 2024 với tổng lượng nhập khẩu kỷ lục là 3,8 triệu tấn.

Nguồn: Vov.vn

03

Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan, ngày 9/01/2024 cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan trong tháng 11/2023 đạt 1,007 triệu tấn tăng 19,9%, thu về 23,01 tỷ baht (657,79 triệu USD), tăng 23,3% so với tháng 10/2023. Xuất khẩu gạo trong tháng 11/2023 tăng chủ yếu ở các loại gạo đánh bóng và gạo thơm vì các nhà nhập khẩu muốn bổ sung lượng hàng tồn kho đang sụt giảm trong bối cảnh giá gạo toàn cầu đạt mức cao nhất trong 15 năm.

Xuất khẩu gạo đánh bóng trong tháng 11/2023 đạt 659.694 tấn, tăng 31% so với tháng 10. Các thị trường chính của gạo đánh bóng Thái Lan bao gồm Indonesia, Philippines, Algeria, Iraq, Malaysia, Nhật Bản, Brazil và Cameroon. Ngược lại, khối lượng gạo đồ xuất khẩu trong tháng 11/2023 là 91.303 tấn, giảm 11,2% so với tháng 10, thu về 4,61 triệu USD. Trong 11 tháng đầu năm 2023, Thái Lan đã xuất khẩu 7,945 triệu tấn gạo, đánh dấu mức tăng 14,7% so với cùng kỳ năm 2022.

Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan ước tính 800.000 - 900.000 tấn gạo đã được xuất khẩu trong tháng 12/2023 và lạc quan rằng Thái Lan sẽ vượt mục tiêu xuất khẩu đề ra trước đó là 8,5 triệu tấn gạo trong năm 2023.

Nguồn: Nongnghiep.vn

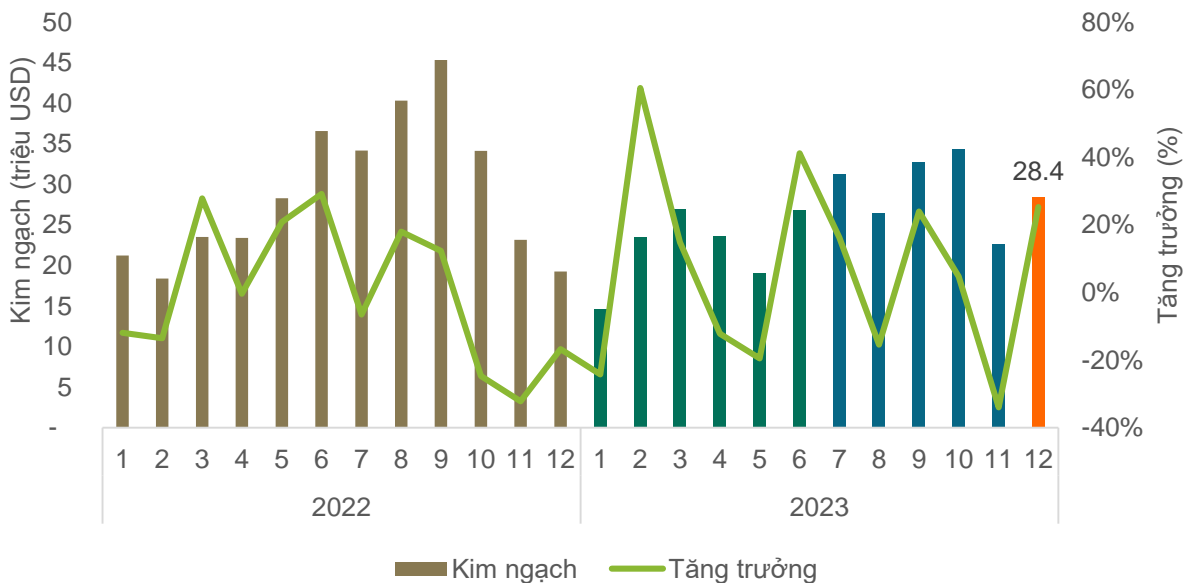


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2023

KIM NGẠCH

28,4
triệu USD

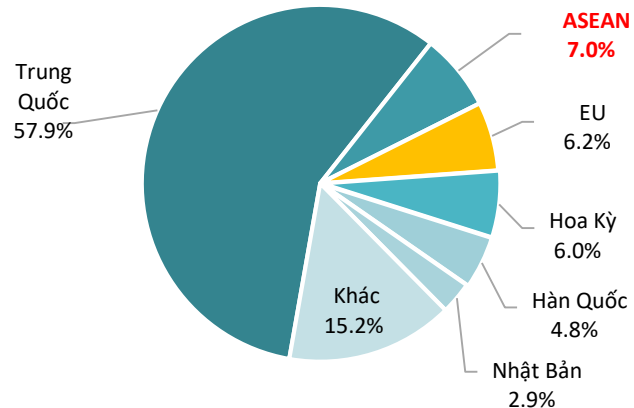
Tăng **25,3%** so với T11/2023

Tăng **47,4%** so với T12/2022

Thấp hơn **0,58 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế cả năm 2023 đạt **310,3 triệu USD**, đạt **89,2%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2023



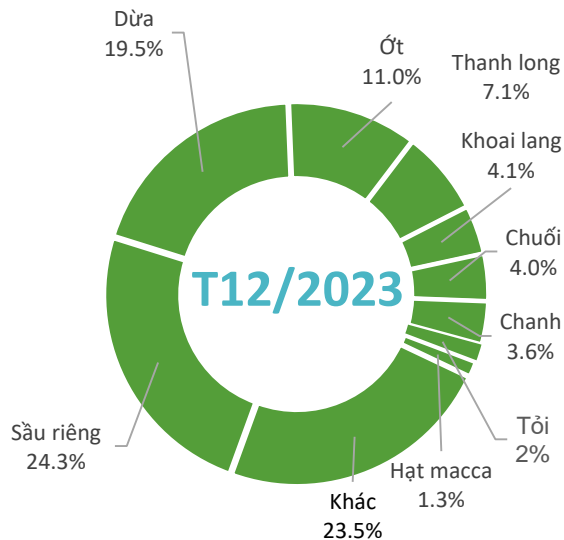
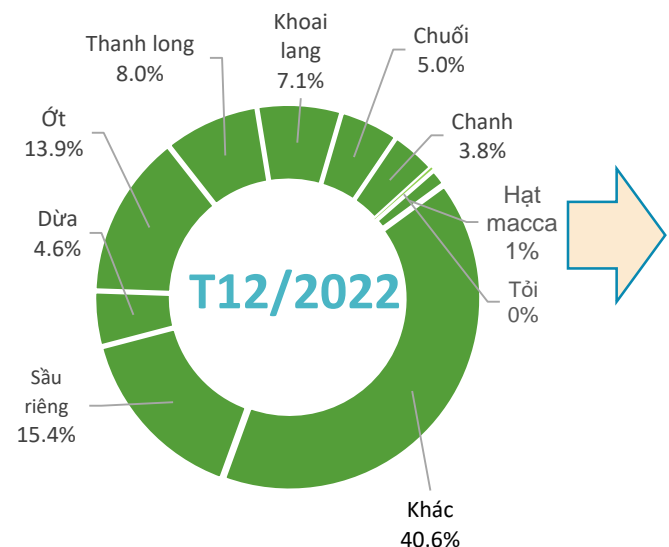
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T12/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2022



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2023



Sầu riêng

Kim ngạch: **6,9** triệu USD
 Tăng **10,7%** so với T11/2023
 Tăng **132,9%** so với T12/2022



Dừa

Kim ngạch: **5,5** triệu USD
 Tăng **34,2%** so với T11/2023
 Tăng **523,3%** so với T12/2022



Ớt

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
 Tăng **25,8%** so với T11/2023
 Tăng **16,8%** so với T12/2022



Thanh long

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
 Tăng **13,1%** so với T11/2023
 Tăng **31,0%** so với T12/2022



Khoai lang

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Tăng **18,7%** so với T11/2023
 Giảm **14,3%** so với T12/2022



Chuối

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Tăng **8,2%** so với T11/2023
 Tăng **18,4%** so với T12/2022



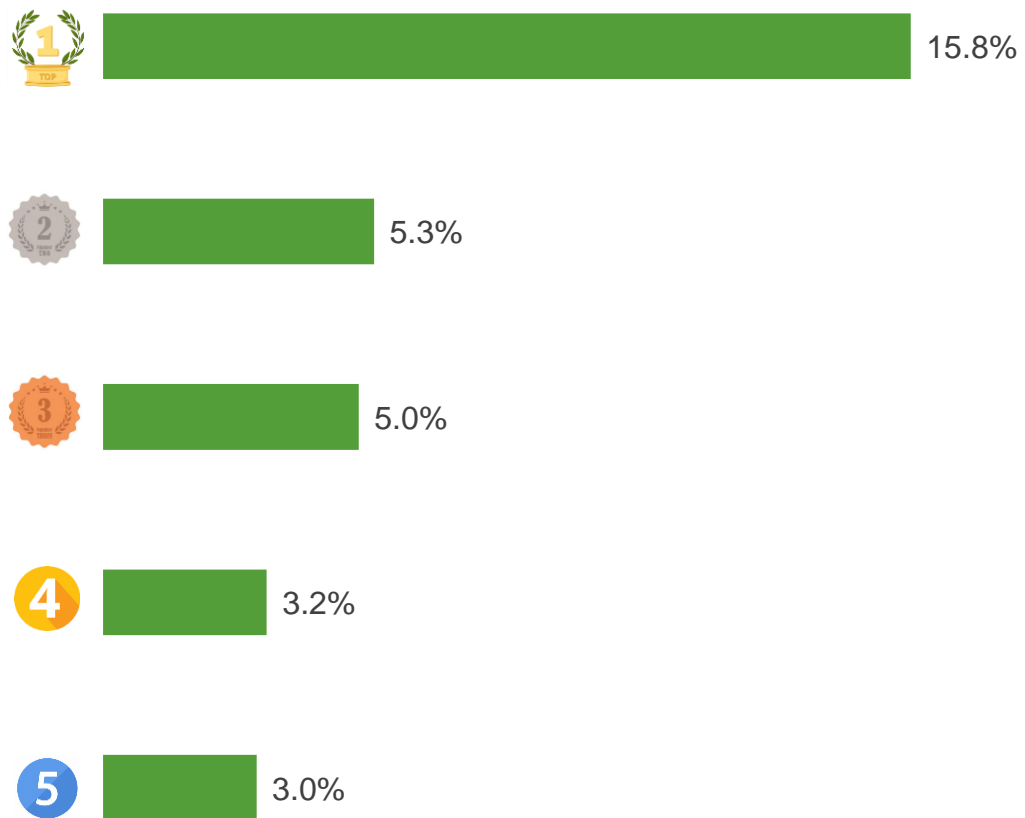
Chanh

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
 Tăng **14,0%** so với T11/2023
 Tăng **41,4%** so với T12/2022

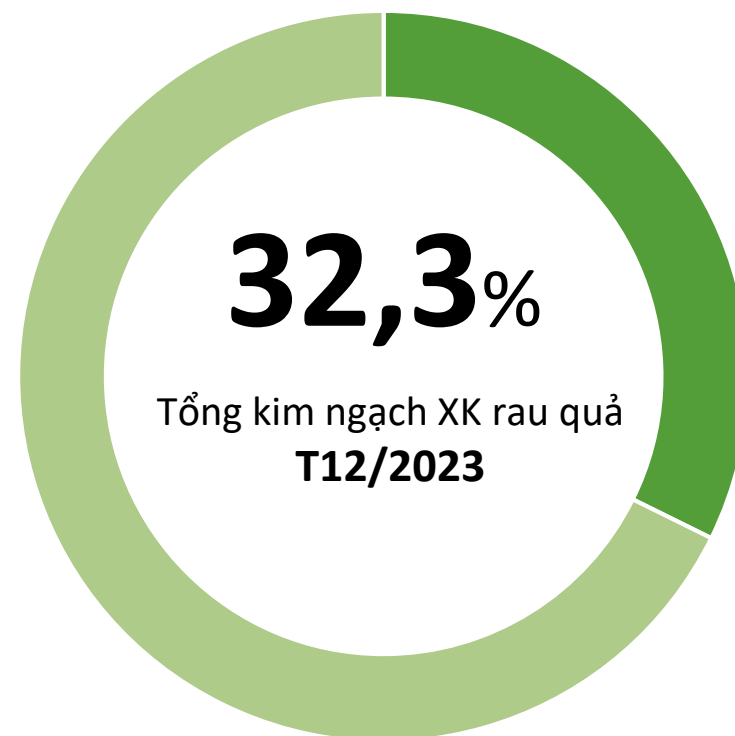


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T12/2023

KIM NGẠCH



18,8

triệu USD

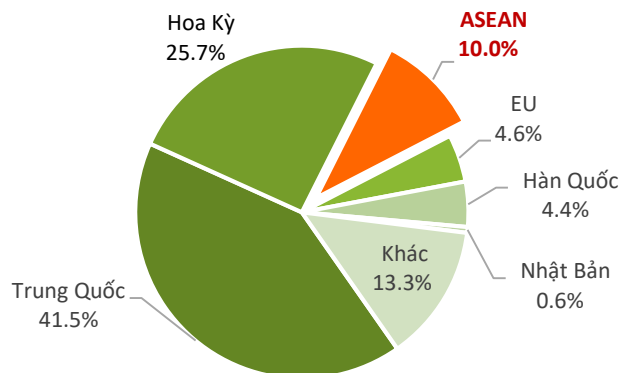
Giảm **7,2%** so với T11/2023

Giảm **22,0%** so với T12/2022

Thấp hơn **4,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế cả năm 2023 đạt **231,3 triệu USD**, đạt **86,5%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T12/2023



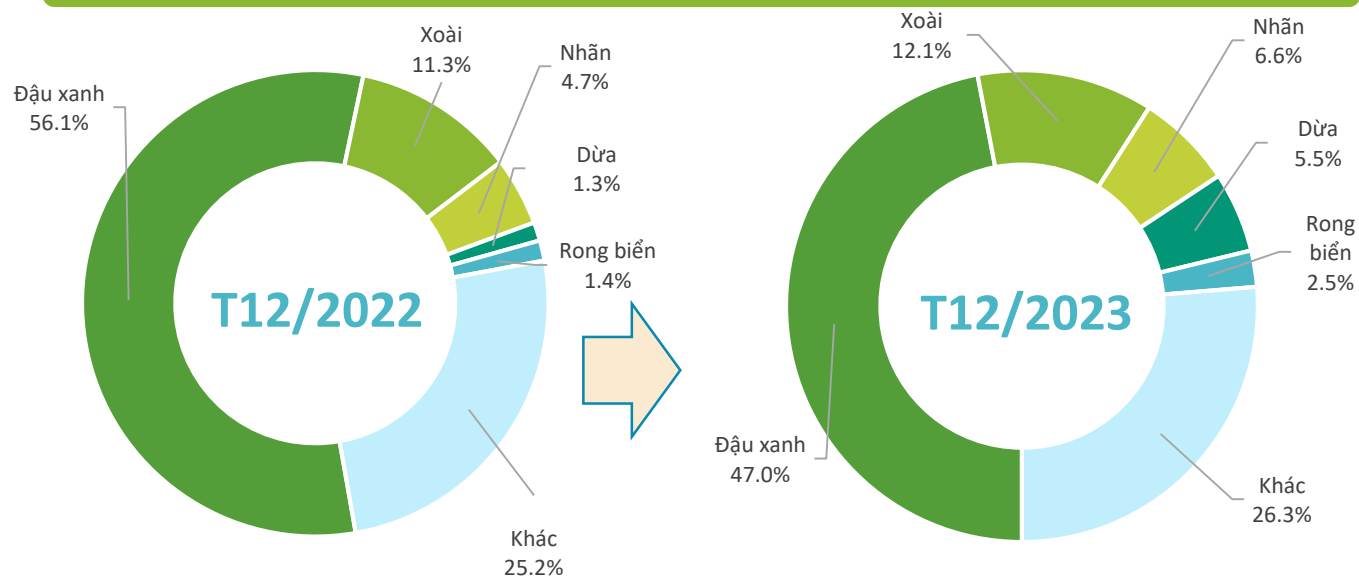
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T12/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2023



Nhãn

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Giảm **2,3%** so với T11/2023

Tăng **8,7%** so với T12/2022



Dừa

Kim ngạch: **0,96** triệu USD

Giảm **53,2%** so với T11/2023

Tăng **236,1%** so với T12/2022



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,2** triệu USD

Giảm **3,2%** so với T11/2023

Giảm **34,7%** so với T12/2022



Xoài

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

Tăng **15,3%** so với T11/2023

Giảm **16,7%** so với T12/2022



Rong biển

Kim ngạch: **0,43** triệu USD

Giảm **31,8%** so với T11/2023

Tăng **38,2%** so với T12/2022

01

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và An ninh lương thực Malaysia, thời điểm dự kiến xuất khẩu sầu riêng của Malaysia sang Trung Quốc sẽ trùng với lễ kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao giữa hai nước được tổ chức vào ngày 31/5/2024.

Nguồn: www.vietnambiz.vn

02

Philippines đã tạm thời đình chỉ nhập khẩu hành tây đến tháng 5 hoặc tháng 7 năm 2024. Quyết định được đưa ra sau khi Phòng Nông nghiệp và Thực phẩm Philippines đề xuất biện pháp này nhằm ngăn chặn giá hành trong nước tiếp tục giảm.

Nguồn: [Bloomberg.com](http://www.bloomberg.com)

03

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc (FAO), tổng sản lượng chuối của Philippines năm 2023 đạt 2,206 triệu tấn, giảm 3% so với năm 2022. Khối lượng xuất khẩu chuối của Philippines trong năm 2023 giảm chủ yếu do sự lây lan của bệnh héo rũ chuối nhiệt đới Fusarium Wilt Race 4 (TR4) và các khó khăn về logistics. Tuy nhiên, Philippines vẫn là nước xuất khẩu chuối lớn thứ 3 toàn cầu, sau Guatemala và Ecuador.

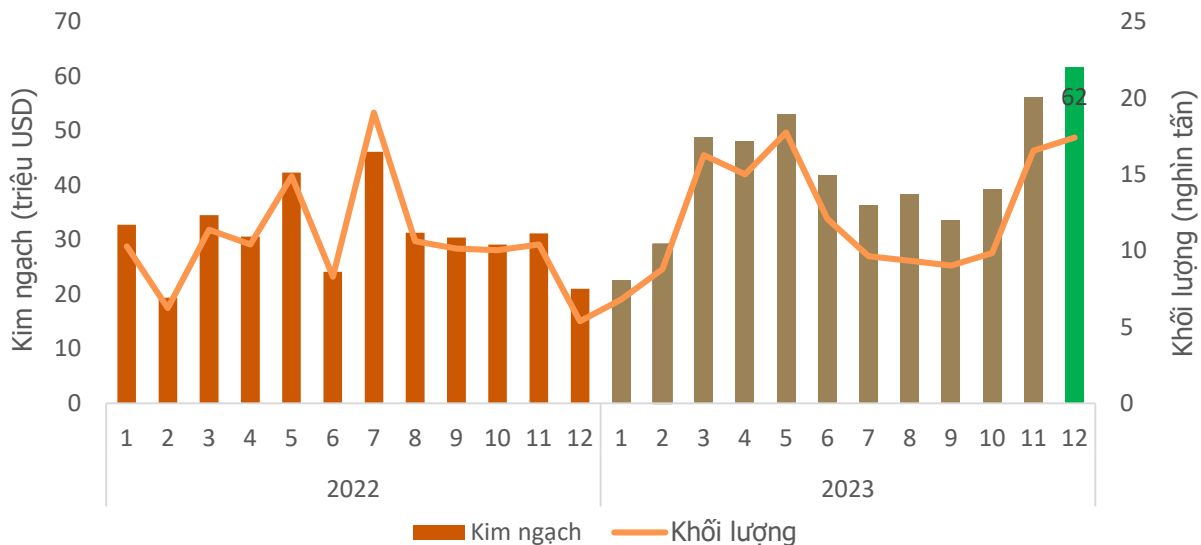
Nguồn: [Freshplaza.com](http://www.freshplaza.com)



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T12/2023

KIM NGẠCH
61,6 triệu USD

↗ Tăng **9,6%** so với T11/2023

↗ Tăng **193,3%** so với T12/2022

↗ Cao hơn **30,6** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Giá trị xuất khẩu năm 2023 đạt **508,8** tr.USD, đạt **136,5%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG
17,4 nghìn tấn

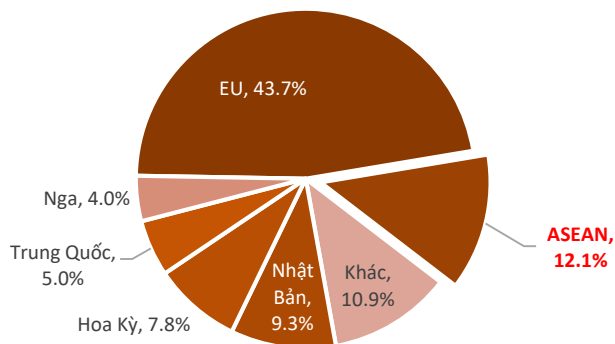
↗ Tăng **5,1%** so với T11/2023

↗ Tăng **223,4%** so với T12/2022

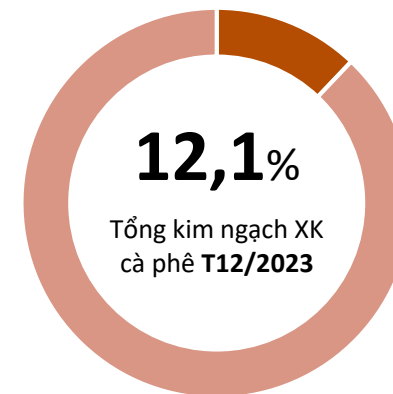
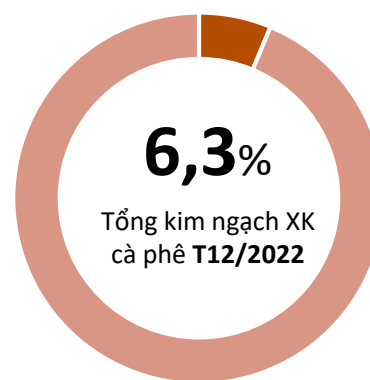
↗ Cao hơn **6,8** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Khối lượng xuất khẩu năm 2023 đạt **148,5** nghìn tấn, đạt **116,8%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2023

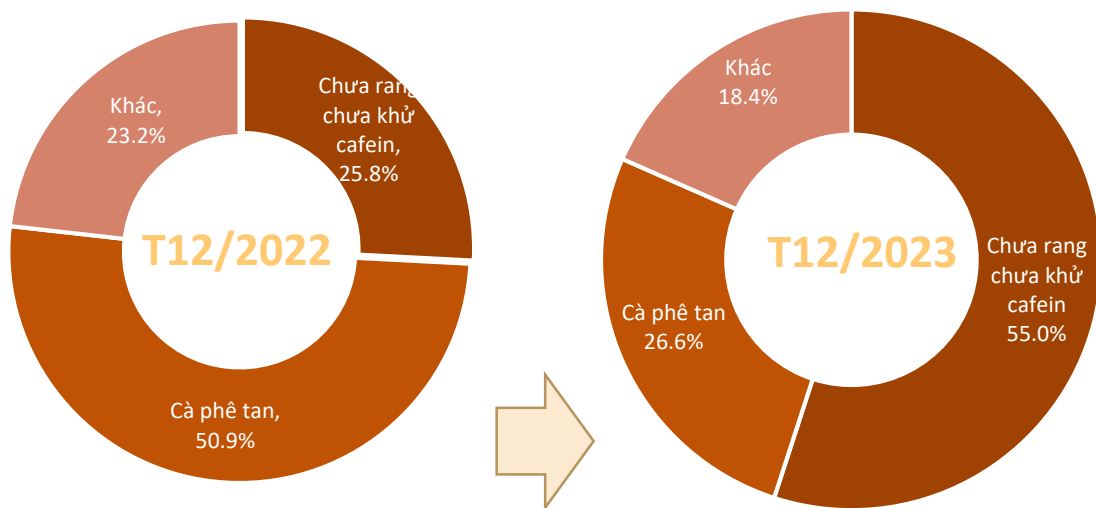


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T12/2023

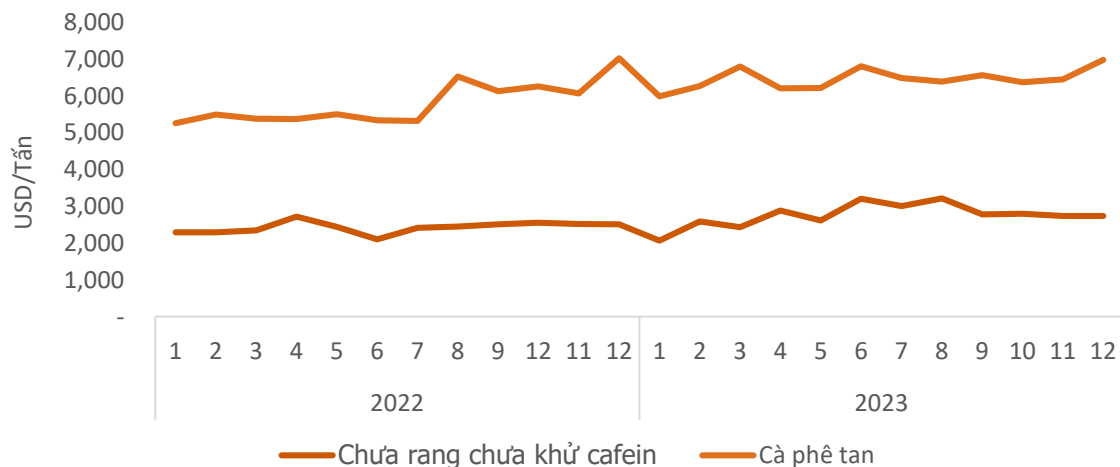


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN T12/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **33,9** Triệu USD
Tăng **0,9%** so với T11/2023
Tăng **524%** so với T12/2022



Cà phê tan

Kim ngạch: **16,4** Triệu USD
Tăng **10,8%** so với T11/2023
Tăng **53%** so với T12/2022



Cà phê khác

Kim ngạch: **10,6** Triệu USD
Tăng **68,9%** so với T11/2023
Tăng **155%** so với T12/2022

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **6.980** USD/tấn, tăng **8,3%** so với tháng trước, nhưng giảm **0,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

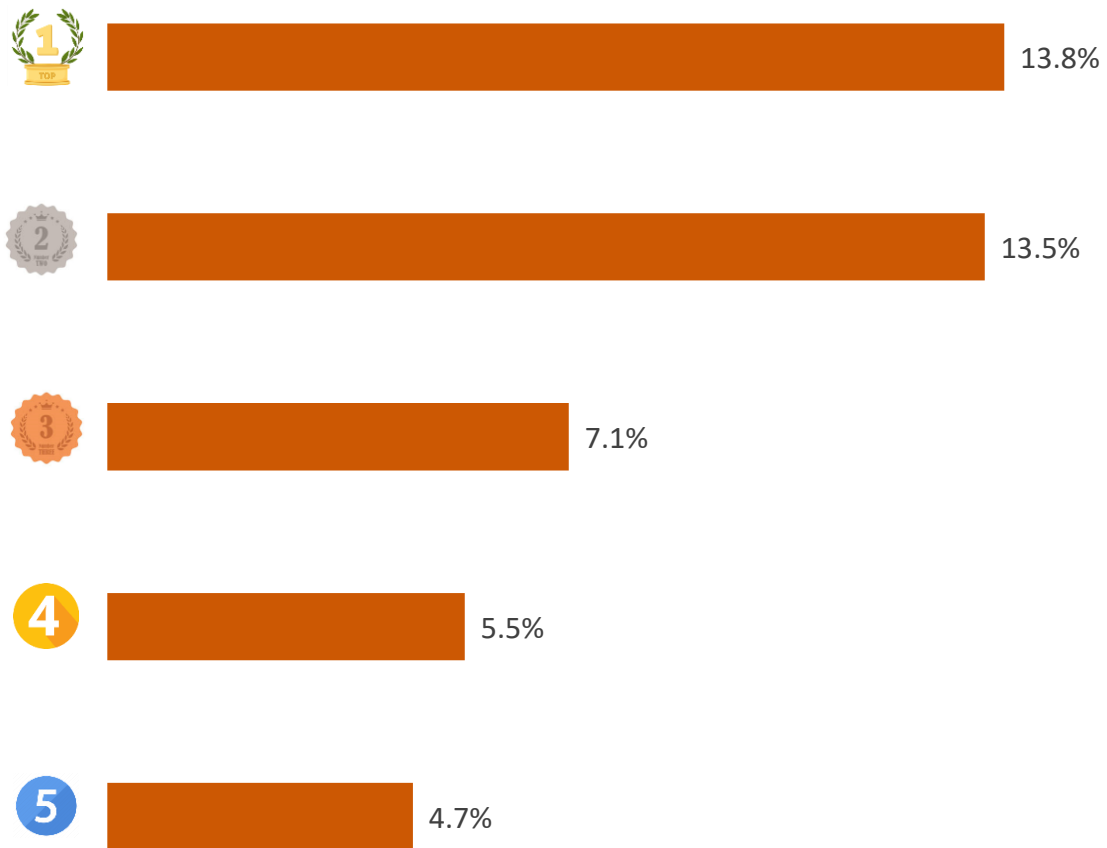
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **2.733** USD/tấn; giảm **0,5%** so với tháng trước, nhưng tăng **8,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

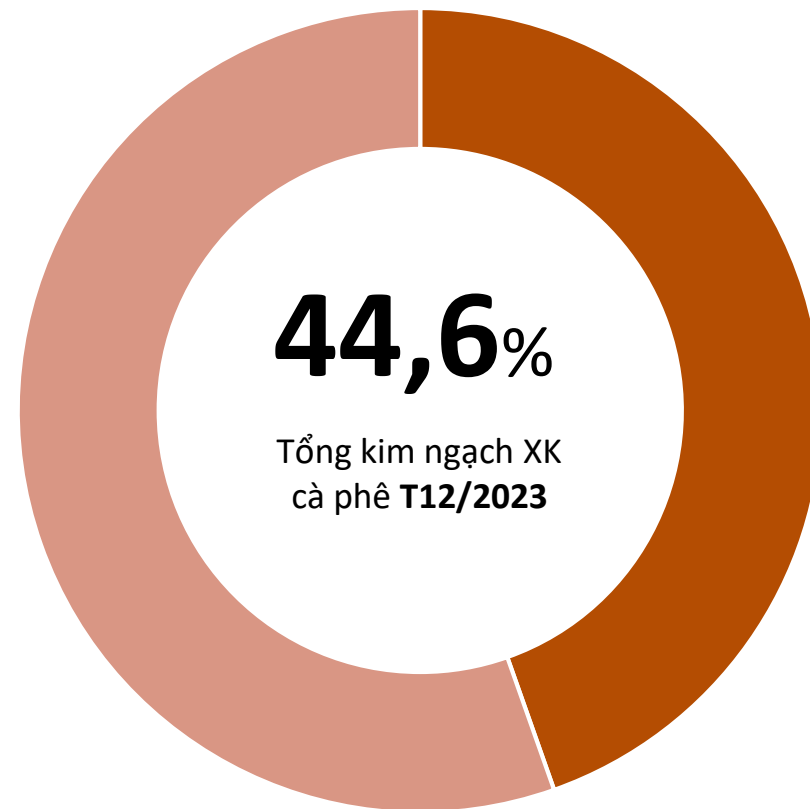


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T12/2023





Theo statista, năm 2024, doanh thu cà phê tại thị trường ASEAN sẽ đạt khoảng 8,9 tỷ USD. Tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn 2024-2028 ước đạt 7,76%/năm. Ước tính đến năm 2028, tiêu thụ cà phê tại thị trường này đạt 0,7 triệu tấn. Năm 2024, lượng tiêu thụ cà phê dự kiến trung bình ở mức 0,35 kg/người.

Nguồn: statista.com (1/2024)

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê của Indonesia đạt 9,7 triệu bao (bao 60kg) trong niên vụ 2023/2024, giảm 2,2 triệu bao so với niên vụ trước. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta đạt 8,4 triệu bao, giảm 2,1 triệu bao; sản lượng cà phê Arabica đạt 1,3 triệu bao.

Xuất khẩu cà phê nhân của Indonesia trong niên vụ 2023/2024 dự kiến đạt 5 triệu bao trong niên vụ 2023/2024, giảm 2,7 triệu bao so với niên vụ 2022/2023.

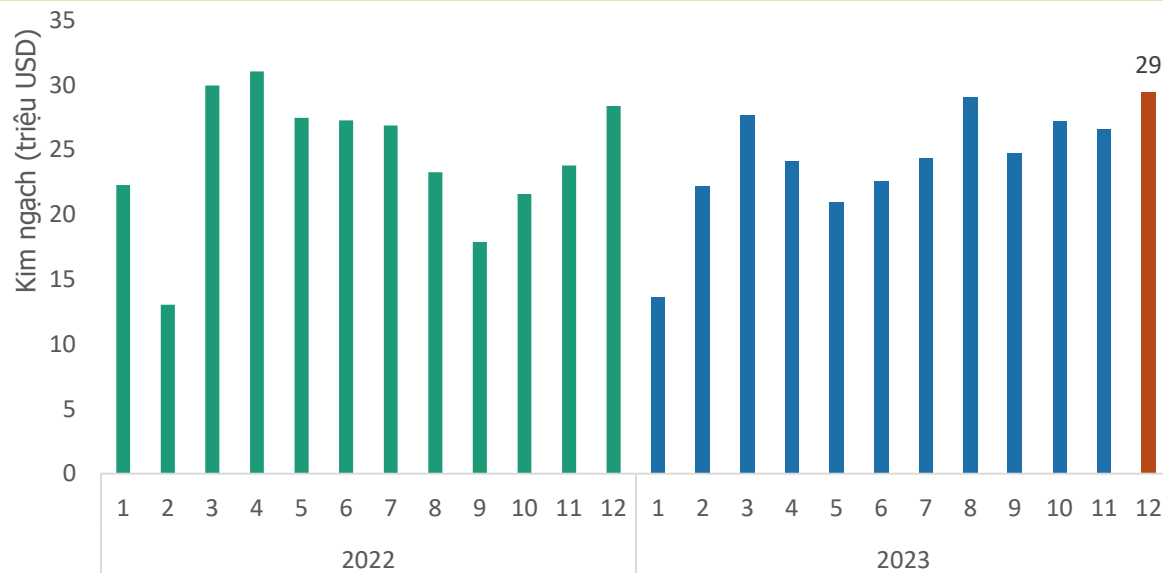
Nguồn: baodaknong.vn (1/2024)





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T12/2023

KIM NGẠCH



30

triệu USD

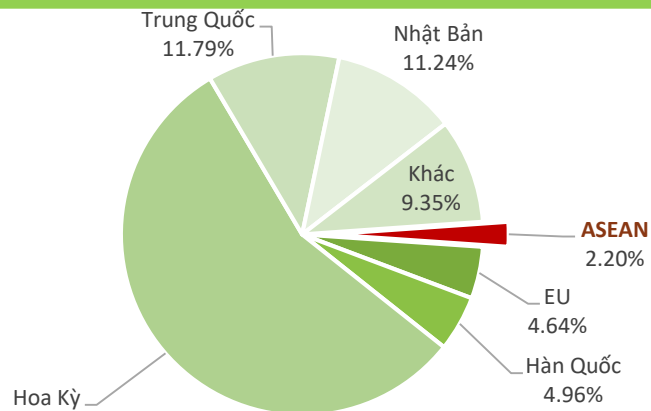
↗ Tăng **11,0%** so với T11/2023

↗ Tăng **3,8%** so với T12/2022

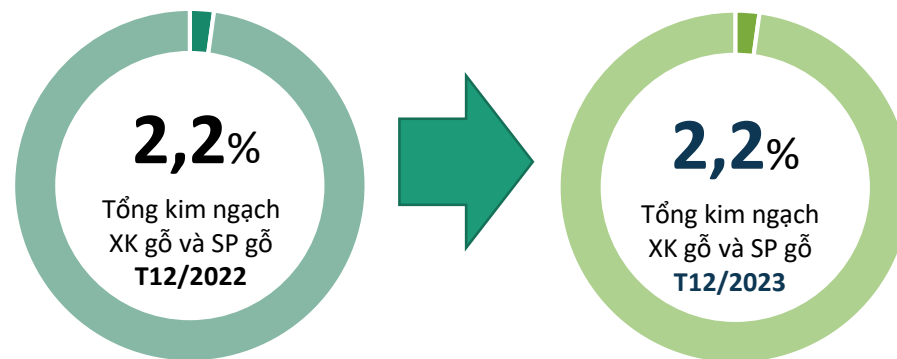
↓ Cao hơn **5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế cả năm đạt **293 tr.USD**, đạt **99,9%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T12/2023



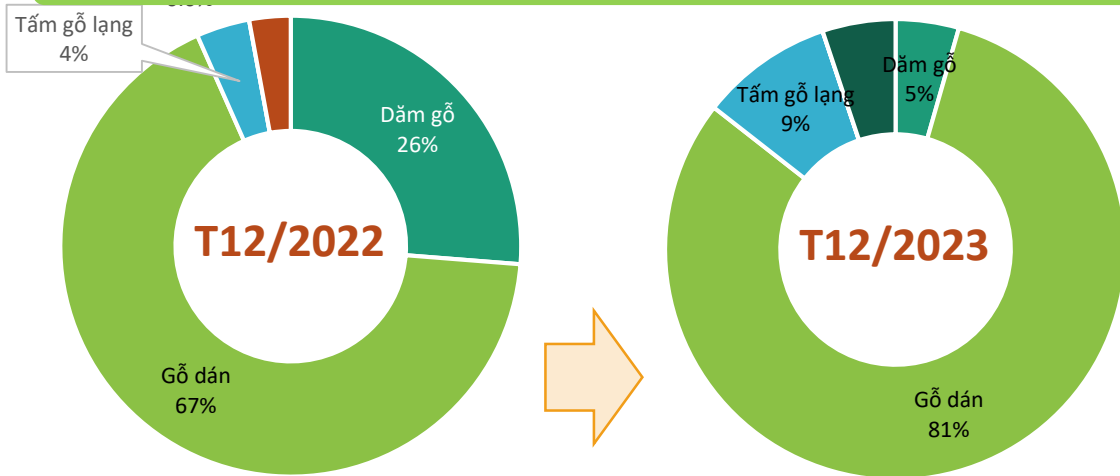
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T12/2023





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T12/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T12/2023



Gỗ dán

Kim ngạch: **22,2** triệu USD
 Tăng **11%** so với T11/2023
 Giảm **3%** so với T12/2022



Tấm gỗ lạng

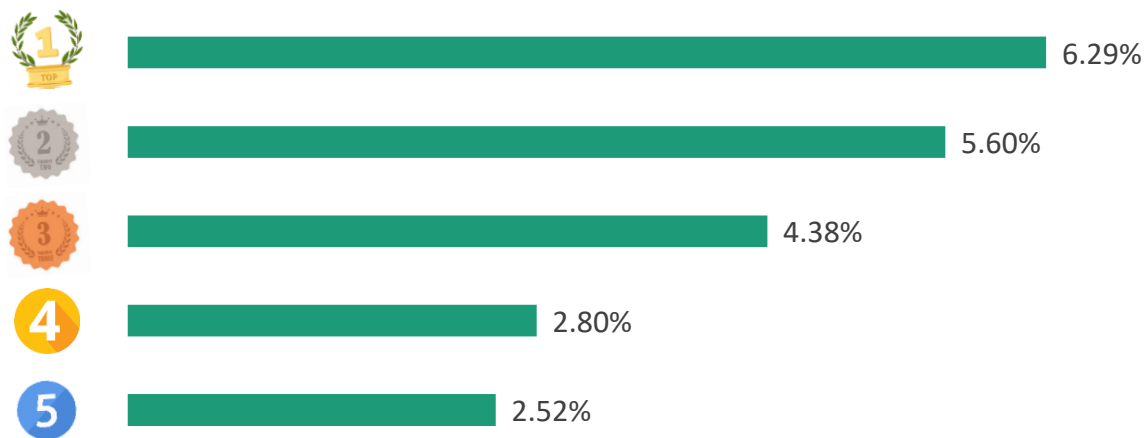
Kim ngạch: **2,5** triệu USD
 Giảm **28%** so với T11/2023
 Tăng **99%** so với T12/2022



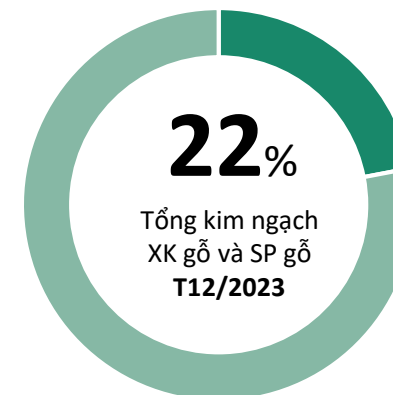
Dăm gỗ

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Giảm **35%** so với T11/2023
 Giảm **86%** so với T12/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T12/2023





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Chính phủ Indonesia lên kế hoạch xây dựng Khu vực Kinh tế Đặc biệt cho ngành gỗ nhằm gia tăng sản lượng gỗ cũng như tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm gỗ và đồ gỗ nội thất của Indonesia. Quyết định này được đưa ra để cải thiện sự kém cạnh tranh của Indonesia so với Việt Nam trong xuất khẩu các sản phẩm gỗ, khi tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vượt xa Indonesia.

Nguồn: [Antaranews.com](https://antaranews.com)

Theo Hiệp hội Đồ nội thất Indonesia, xuất khẩu đồ nội thất năm 2023 của Indonesia đã giảm 28% so với năm trước, do căng thẳng địa chính trị, lạm phát cao ở thị trường xuất khẩu và giá nguyên liệu trong nước tăng cao.

Nguồn: [ITTO](https://itto.org)



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN

Giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ của Bang Sarawak, Malaysia năm 2023 đã giảm xuống mức 655,5 triệu USD từ mức 824,6 triệu USD năm 2022. Xuất khẩu gỗ tròn ước đạt 118,2 triệu USD, chiếm 18% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ. Nhật Bản vẫn tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Bang Sarawak, chiếm 53%. Gỗ dán là chủng loại gỗ xuất khẩu lớn nhất chiếm 48% tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm gỗ của Bang.

Nguồn: ITTO

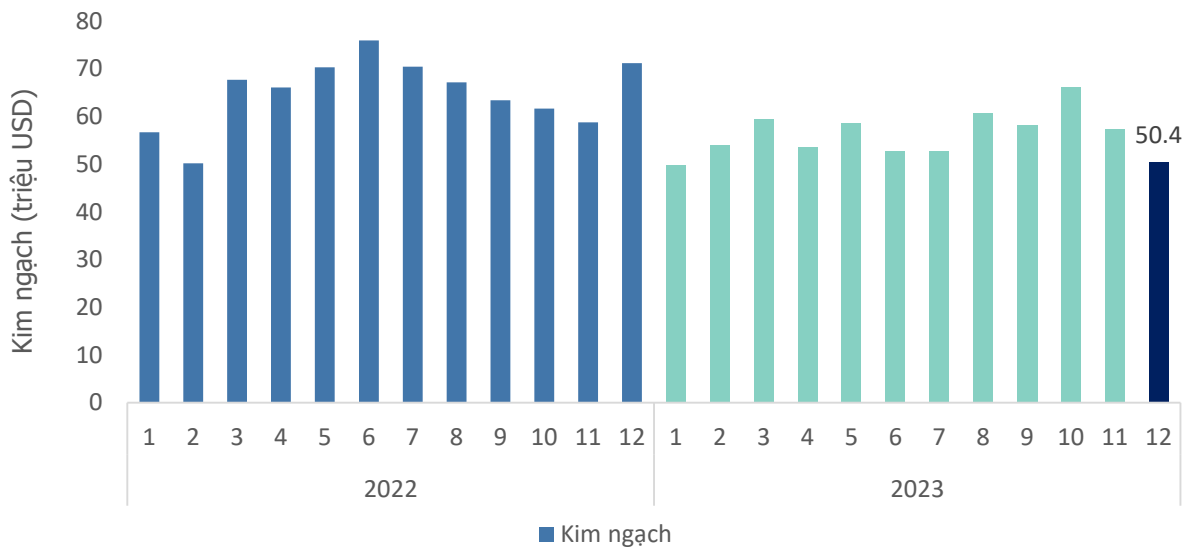


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T12/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEN T12/2023

KIM NGẠCH



50,4 triệu USD

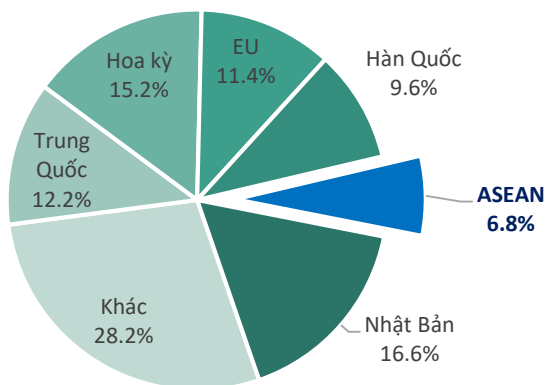
↘ Giảm **12,3%** so với T11/2023

↘ Giảm **29,2%** so với T12/2022

↓ Thấp hơn **14,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 12 tháng 2023 đạt **673,6 tr.USD**, đạt **86,4%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN T12/2023



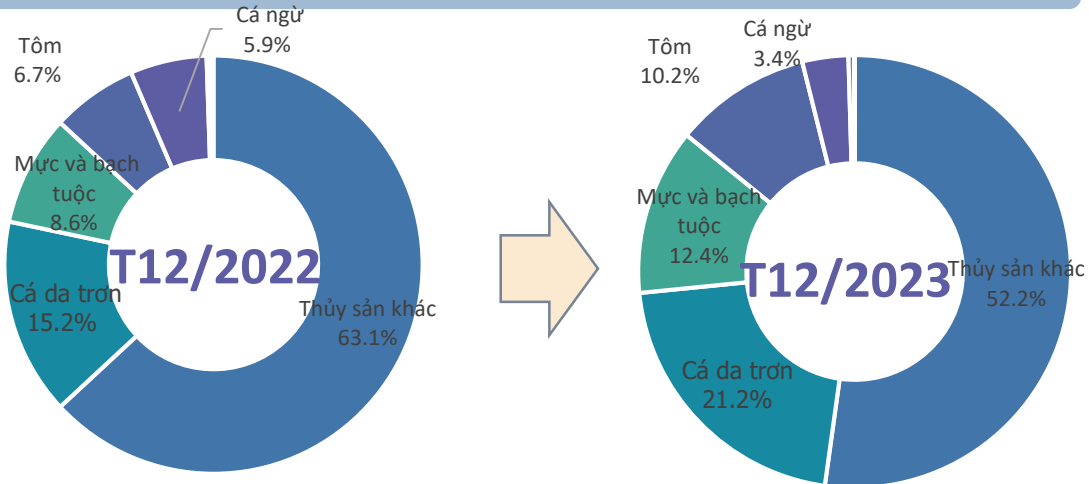
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN T12/2023





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN T12/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN T12/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **10,6** Triệu USD

Giảm 15,2% so với T11/2023

Giảm 2,2% so với T12/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **6,2** Triệu USD

Giảm 19,8% so với T11/2023

Tăng 1,5% so với T12/2022



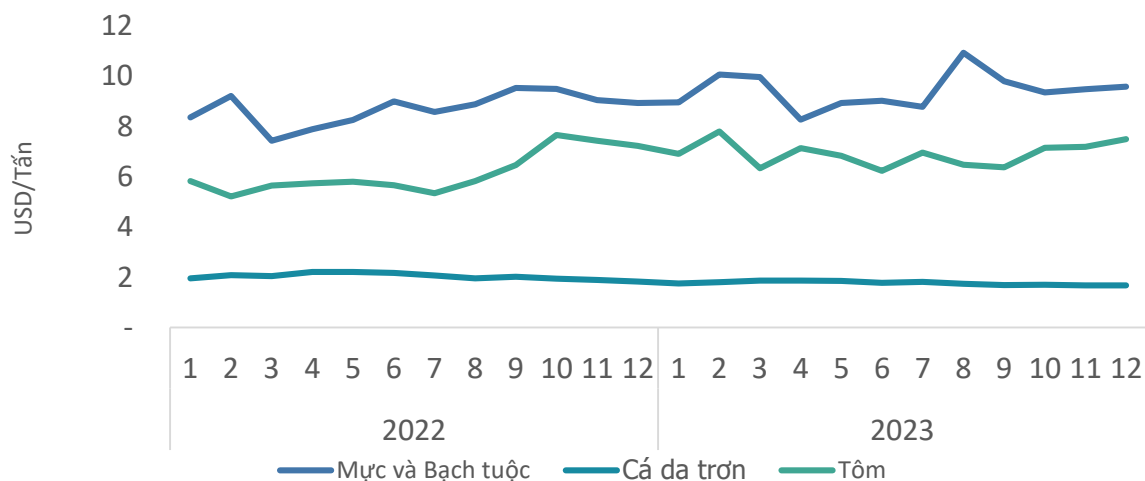
Tôm

Kim ngạch: **5,1** Triệu USD

Tăng 1,9% so với T11/2023

Tăng 7,9% so với T12/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN T12/2023



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **9,6 USD/kg**; **tăng 1,0%** so với tháng trước; và **tăng 7,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **1,7 USD/kg**; **giảm 0,2%** so với tháng trước; và **giảm 8,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

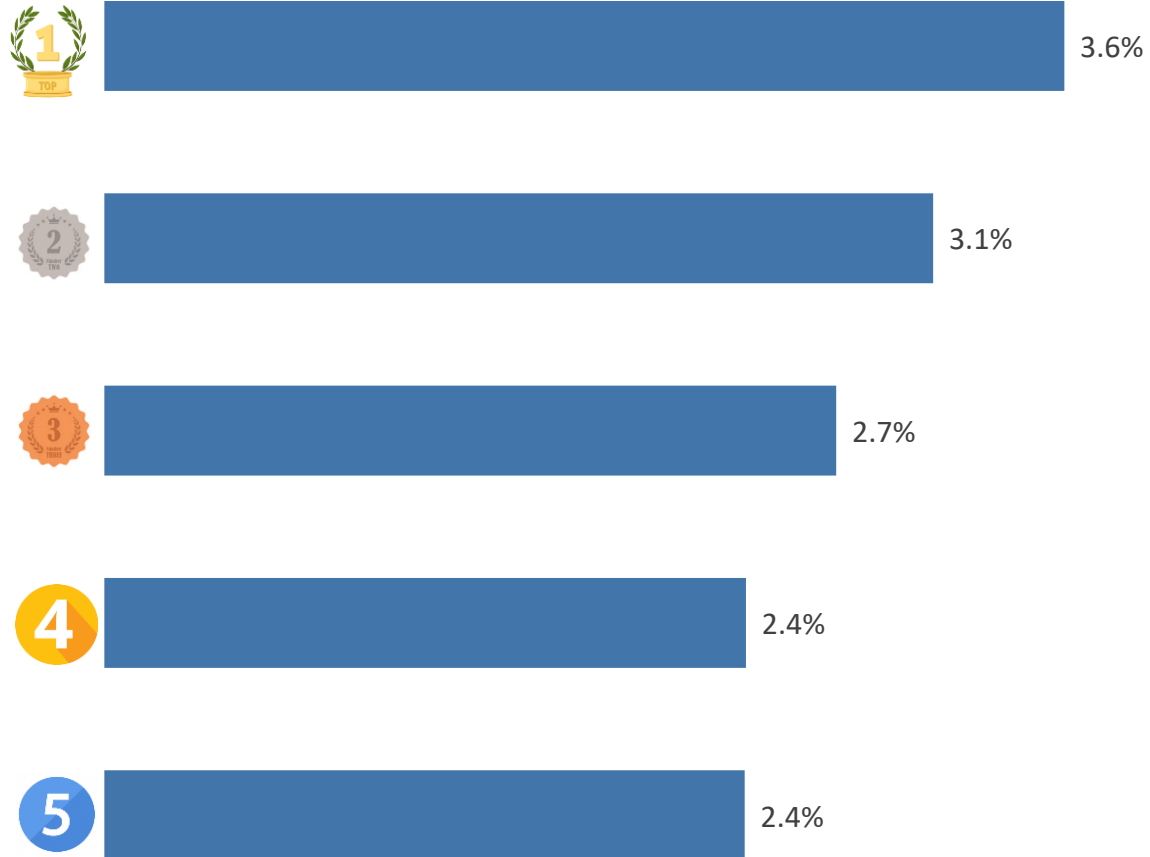
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2023 ở mức **7,5 USD/kg**; **tăng 4,2%** so với tháng trước; và **tăng 3,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

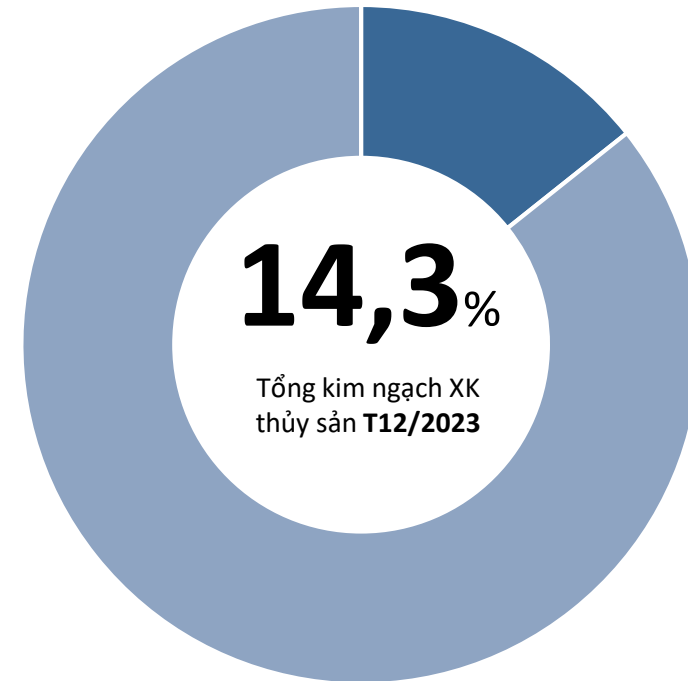


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2023



01

Indonesia đề nghị xuất khẩu tôm hùm giống sang Việt Nam để đổi lấy đầu tư

Bộ trưởng Thủy sản Indonesia trong chuyến thăm Hà Nội đã kêu gọi đầu tư từ Việt Nam để phát triển ngành thủy sản của Indonesia, đặc biệt là ngành nuôi tôm hùm. Đổi lại, Indonesia có thể cung cấp tới 300 triệu tôm hùm giống cho Việt Nam, từ đó giảm bớt tình trạng các tàu thuyền Việt Nam đánh bắt trái phép trong vùng biển của nước này. Vùng biển Indonesia được cho là nơi sinh sản duy nhất của tôm hùm giống tự nhiên trong khu vực. Tuy nhiên, lĩnh vực nuôi tôm hùm của Indonesia còn kém phát triển so với các nước khác như Việt Nam do thiếu chính sách hỗ trợ của chính phủ và ngư dân cũng thiếu kỹ năng nuôi trồng tôm hùm.

Nguồn: Mongabay(1/2024)

02

Thái Lan phát triển 2 giống tôm mới kháng bệnh

Bộ Nông nghiệp và Thủy sản Thái Lan đã thành công trong việc phát triển hai giống tôm thẻ chân trắng mới, gồm Petchada 1 (phát triển nhanh) và Sida 1 (chống bệnh). Đây được ngành thủy sản Thái Lan xem là giải pháp quan trọng để củng cố và phục hồi các trang trại nuôi tôm trong nước, đặc biệt sau sự suy giảm do đợt bùng phát dịch bệnh vào năm 2012.

Nguồn: Bangkokpost (1/2024)

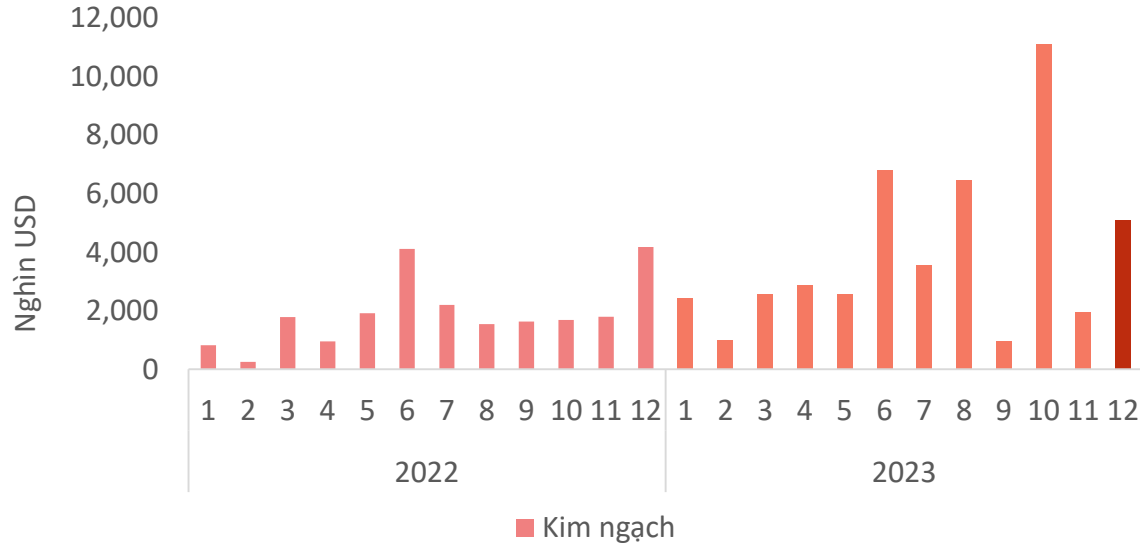


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2023

KIM NGẠCH



↗ Tăng **164%** so với T11/2023

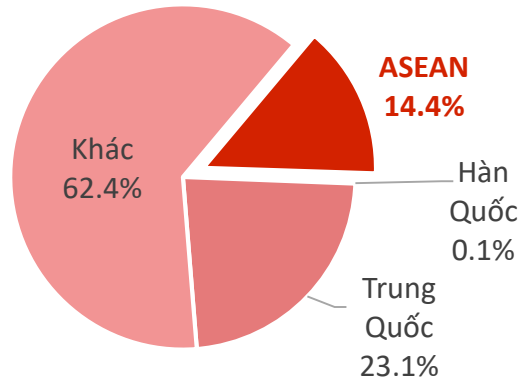
↗ Tăng **22%** so với T12/2022

5,1
triệu USD

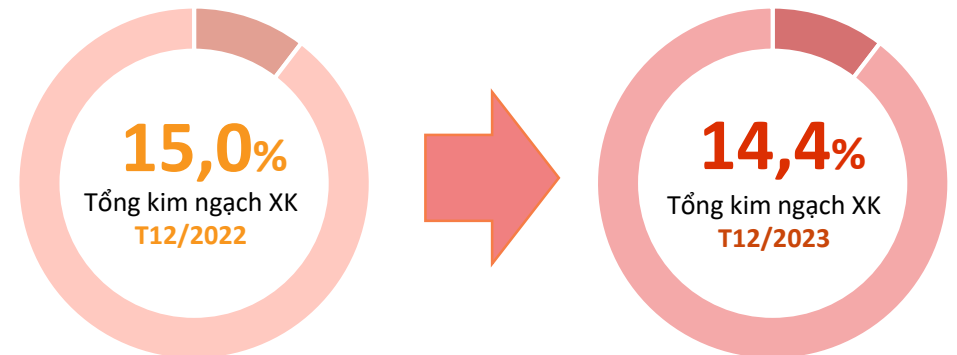
↗ Cao hơn **3,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 12 tháng đạt **47,3 triệu USD**, đạt **207%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T12/2023



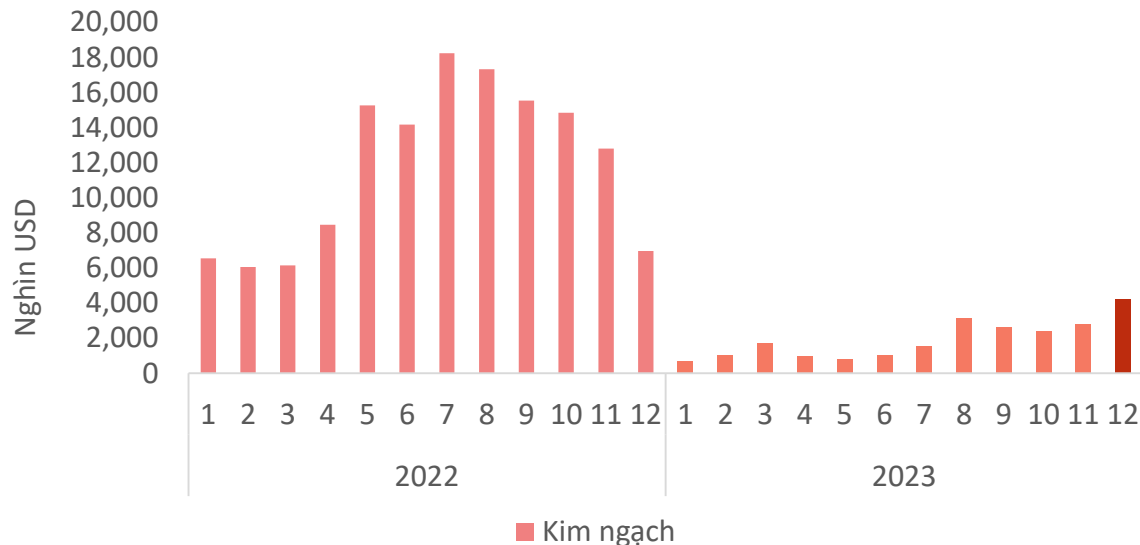
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Asean T12/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2023

KIM NGẠCH



4,2
Triệu USD

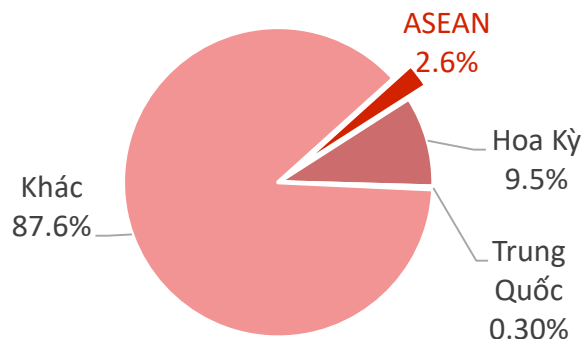
↗ Tăng **50%** so với T11/2023

↘ Giảm **40%** so với T12/2022

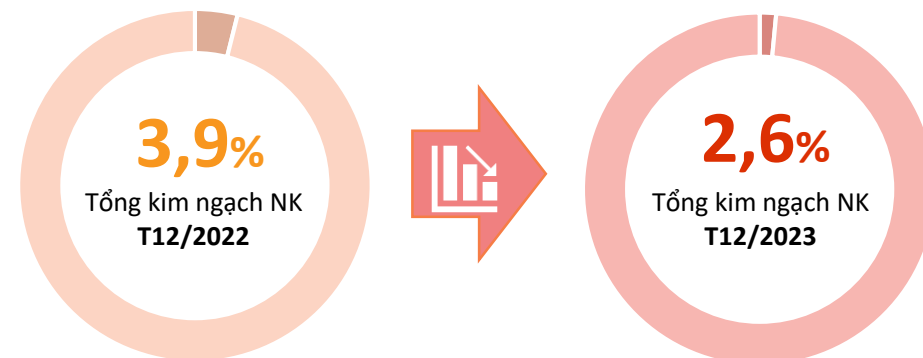
↓ Thấp hơn **7,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

◇ Lũy kế 12 tháng đạt **22,9 triệu USD**, đạt **16,1%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2023



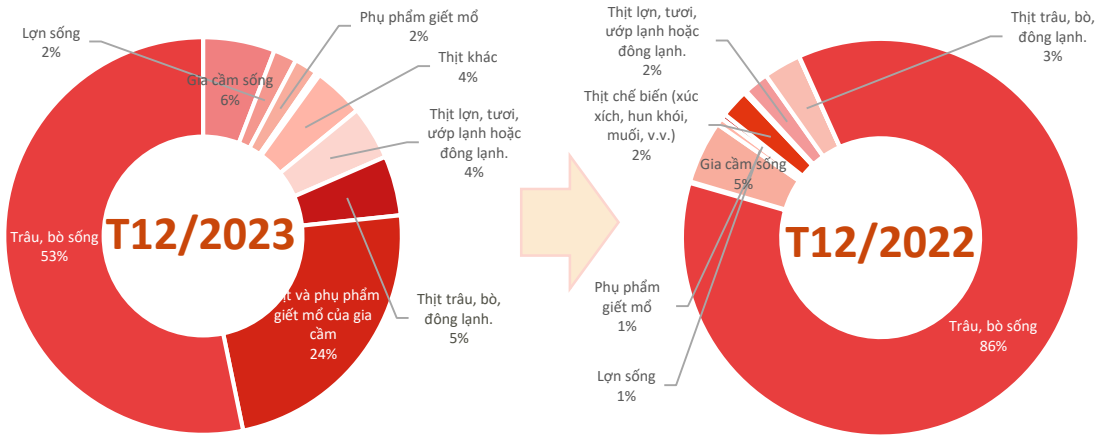
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T12/2023



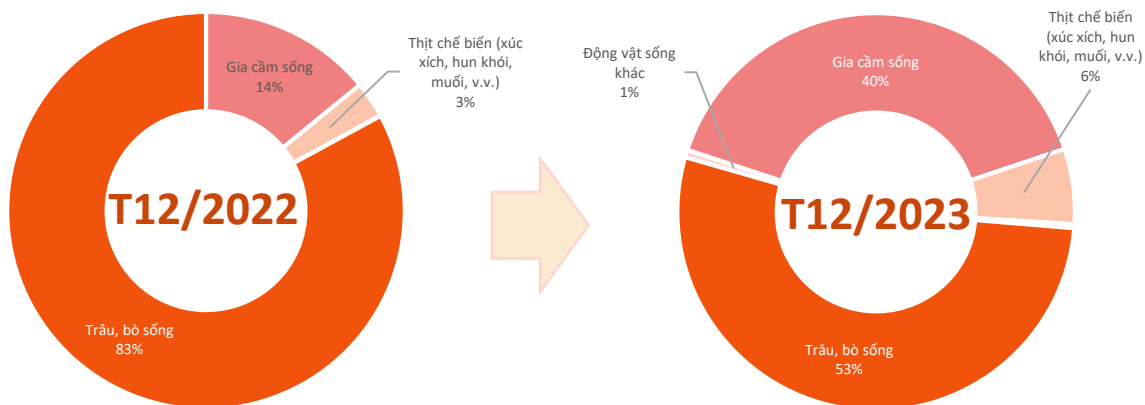


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T12/2023



Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T12/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2023



Trâu bò sống

Kim ngạch: **4,4** triệu USD

Giảm **92,5%** so với T11/2023

Giảm **99,9%** so với T12/2022

Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2023



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Tăng **18,8%** so với T11/2023

Tăng **70,1%** so với T12/2022



Trâu bò sống

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **100,7%** so với T11/2023

Giảm **61%** so với T12/2022

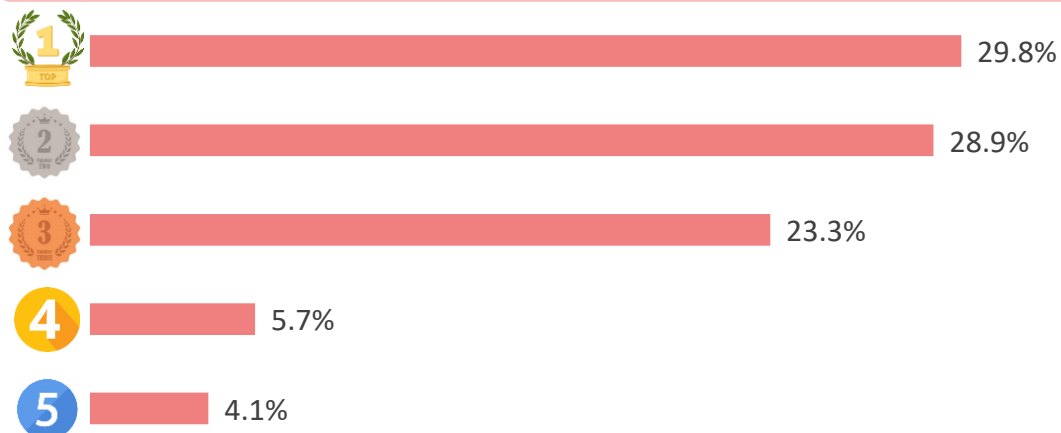


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

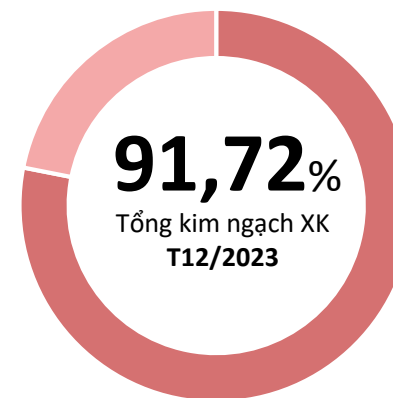
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T12/2023



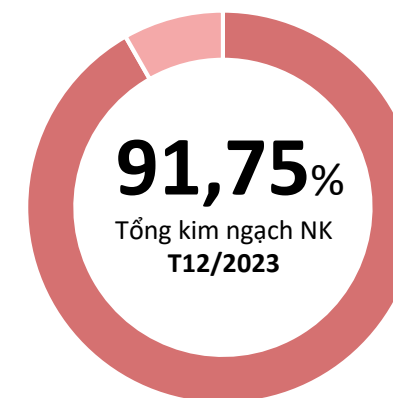
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T12/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất T12/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất T12/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Ngày 12/01/2024, Bộ Thương mại (MOC) và Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản (MAFF) của Campuchia đã ban hành thông báo chung về lệnh cấm tạm thời nhập khẩu nội tạng và thịt đông lạnh. Lệnh cấm này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2024 đến ngày 12 tháng 9 năm 2024. Chính sách này sẽ được áp dụng đối với tất cả các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, trừ các dự án đầu tư đủ điều kiện nhập khẩu hàng hóa để làm đầu vào sản xuất xuất khẩu. Các mặt hàng cấm bao gồm:

- Lưỡi, phổi và các bộ phận phủ tạng ăn được khác của trâu, bò đông lạnh
- Phổi lợn đông lạnh và các bộ phận phủ tạng ăn được khác
- Thịt và nội tạng gà đông lạnh ăn được, ngoại trừ cánh, đùi, thịt được rút xương hoặc tách bằng máy
- Ruột, bàng quang, dạ dày, toàn bộ hoặc các bộ phận của tất cả các loài động vật, ngoại trừ cá tươi, đông lạnh, muối, ướp, khô hoặc nướng .

Nguồn: Bccambodia





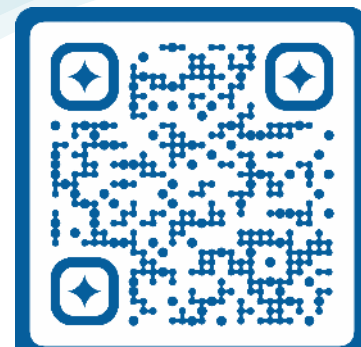
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo